

Bản án số:182/2019/HS-PT  
Ngày 18 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Lê Thành Văn

*Các Thẩm phán:*

Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Trần Thị Thu Thủy

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 739/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Danh B, Danh Ph, Danh G. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***-Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

**1. Danh B**, sinh năm 1995, tại huyện C, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Danh S (chết) và bà Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-01-2018. Bị cáo có mặt.

**2. Danh Ph**, sinh ngày 03/6/1998, tại huyện C, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 08/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Danh P và bà Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-01-2018. Bị cáo có mặt.

**3. Danh G**, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hoá: 05/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Danh N và bà Thị Ph; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-01-2018. Bị cáo có mặt.

- **Người bị hại có kháng cáo:** Anh **Danh U**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh B, Danh Ph, Danh G:** Luật sư **Thái Hoàng L** – Văn phòng luật sư Phúc Long, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/12/2017, Danh Ph trên đường chạy xe đi công việc nhưng xe bị bể bánh nên Ph đi đến nhà của Danh D1 thì gặp Danh Kh, Danh D1, Danh U (L) và một số người khác đang tổ chức uống rượu. Tại đây, U và Ph xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, U cầm ly uống rượu ném vào người của Ph, Ph né được nên không trúng, Ph bỏ đi thì U chạy theo dùng chân đạp trúng vào người Ph một cái và U lên tiếng kêu Ph về kêu Danh B lại chém nhau, nghe U nói, Ph bực tức dùng điện thoại di động điện cho Danh G và Danh B kể lại việc Ph bị U đánh và Ph rủ B, G đi đánh U để trả thù, thì G, B đồng ý. Ph, G, B hẹn nhau tập trung tại nhà của Ph. Khi Danh G, Danh B đến nhà Ph tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang, Ph lấy 01 cây kiếm đưa cho B làm hung khí (kiếm do B đưa cho Ph cất giấu trước đó), Ph lấy một cây dao tự chế dài 53cm, một bề sắc bén, cán đẹp quần vải, G lấy một cây dao tự chế dài 50cm, một bề sắc bén, cán bằng tre hình tròn. Khi chuẩn bị hung khí xong Ph, B, G đi đến nhà anh Danh D1 ở tổ 6, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Danh B đứng trước cổng kêu “ Tao thẳng B nè, U mày ra đây”, nghe B gọi U liền đứng dậy dùng tay mở dây thắt lưng và quần vào tay trái đi ra ngoài cổng, khi U đi đến gần trước nhà ông Danh Diệu, thì bị B dùng tay phải cầm kiếm xông đến đứng đối diện chém mạnh một nhát từ trên xuống vùng đầu của U, bị B chém U đưa tay trái lên đỡ trúng vào cổ tay (đứt gần lìa cổ bàn tay), cùng lúc Ph dùng hai tay cầm dao chém một nhát trúng vào đầu của U, làm U ngã gục nằm nghiêng xuống đường, Ph tiếp tục cầm dao chém một nhát từ trên xuống trúng vào chân phải của U, G xông vào cầm dao chém trúng nhiều nhát vào hông, mông và chân trái của U, Thấy U bị chém nằm gục trên đường nên chị Thị Vạnh, anh Danh Kh chạy ra la và can ngăn, nên Ph, B, G dừng lại không chém U nữa, lúc này Danh Th (anh ruột của Danh B) cầm theo cây chĩa một mũi đi đến nhưng không tham gia đánh nhau. Th kêu Danh B về, B không về mà cầm hung khí cùng với Ph, G bỏ trốn, trên đường bỏ trốn B đưa cây kiếm cho Ph cất giữ, sau đó Ph ném bỏ cây kiếm xuống sông. Danh U được mọi người đưa đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị đến ngày

03/01/2018 xuất viện về nhà tiếp tục điều trị cho đến nay. Riêng Danh Ph, Danh B, Danh G đến Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang đầu thú và giao nộp hung khí gây án. Riêng cây kiếm Danh Ph ném bỏ xuống sông Cơ quan điều tra tiến hành mò tìm nhưng không được.

\*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:78/KL-PY, ngày 23/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y –Sở y tế tỉnh Kiên Giang, đối với thương tích của Danh U (Lạ), sinh năm1991, HKTT tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng trán – đỉnh- thái dương phải, ngực phải, vùng mông phải, đùi phải và cẳng chân phải.

- Sẹo xơ cứng cổ - bàn tay trái, đứt toàn bộ thần kinh, mạch máu, gân gấp mắt trước, gân duỗi ngón V, gãy hở xương bàn ngón V và các xương khớp cổ tay. Hiện tại tổn thương không hoàn toàn nhánh thần kinh trụ, thần kinh quay, tổn thương hoàn toàn thần kinh giữa, còn hạn chế vận động khớp cổ và bàn tay.

- Sẹo xơ cứng cẳng chân trái, đứt gân cơ chày trước, mạc ngăn, mạc dài, duỗi các ngón chân dài, ngón cái dài. Hiện tại còn chỗ viêm tấy, rỉ dịch và sưng nề.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán – đỉnh- thái dương phải là: 11% ( Mười một phần trăm).

- Vùng ngực phải (mạn sườn phải) là: 06% ( Sáu phần trăm).

- Vùng mông phải là : 11% (Mười một phần trăm).

- Vùng đùi phải là: 11% (Mười một phần trăm).

- Vùng cổ - bàn tay trái là: 52% (Năm mươi hai phần trăm).

- Vùng cẳng chân phải là: 11% (Mười một phần trăm).

- Vùng cẳng chân trái là: 13% (Mười ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 59% (Năm mươi chín phần trăm).

4. Vật gây thương tích: vật sắc.

\*Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra người bị hại Danh U yêu cầu các bị cáo Danh B, Danh Ph, Danh G bồi thường tiền viện phí, tiền xe đi lại và các chi phí liên quan số tiền 110.043.513 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con Danh Hoàng Trí Khoa sinh ngày 22/7/2011 đến 18 tuổi số tiền 360.000.000 đồng và tiền công đi ghe chủ ghe không trả do bị thương tích không đi làm được là 20.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng do một tay bị liệt theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Danh U còn yêu cầu các bị cáo B, Ph, G phải bồi thường tiền mổ phẫu thuật tay bị liệt. Gia đình các bị cáo Ph, B, G đã nộp số tiền 6.000.000 đồng để khắc phục một phần cho bị hại.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 08/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:*

1. Tuyên bố: Các bị cáo Danh B, Danh Ph, Danh G phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm skhoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, khoản 1 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Danh B 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-01-2018.

Xử phạt: Bị cáo Danh Ph 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-01-2018.

Xử phạt: Bị cáo Danh G 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-01-2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận các bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng: 175.194.113 đồng, cụ thể các bị cáo bồi thường như sau:

Bị cáo B bồi thường các khoản tổng số tiền 60.000.000 đồng, khấu trừ 2.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục(*theo Biên bản lấy lời khai của bị hại Danh U ngày 09/4/2018*), còn lại số tiền 58.000.000 đồng bị cáo tiếp tục khắc phục cho bị hại.

Bị cáo Ph bồi thường các khoản tổng số tiền 60.000.000 đồng, khấu trừ 2.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục(*theo Biên bản lấy lời khai của bị hại Danh U ngày 09/4/2018*), còn lại số tiền 58.000.000 đồng bị cáo tiếp tục khắc phục cho bị hại.

Bị cáo G bồi thường các khoản tổng số tiền 55.194.113 đồng, khấu trừ 2.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục(*theo Biên bản lấy lời khai của bị hại Danh U ngày 09/4/2018*), còn lại số tiền 53.194.113 đồng bị cáo tiếp tục khắc phục cho bị hại.

Giành quyền cho bị hại Danh U khởi kiện các bị cáo bằng vụ án dân sự khác trong trường hợp bị hại có hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí phẫu thuật tay bị liệt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/11, ngày 25/11 và ngày 22/11/2018, các bị cáo Danh B, Danh Ph, Danh G làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 21/11/2018, bị hại Danh U kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm Sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, về mức án sơ thẩm đối với các bị cáo là đã có xem xét giảm nhẹ nên không thể xử giảm nhẹ thêm được nữa. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt, xét thấy trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên yêu cầu tăng hình phạt là không có căn cứ. Đối với yêu cầu tăng bồi thường, cấp sơ thẩm tính đúng và đủ, yêu cầu bồi thường khi phẫu thuật cánh tay, án sơ thẩm đã nhận định, bị hại có thể khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có chứng cứ sau phẫu thuật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ y án sơ thẩm.

- Bảo chữa cho bị cáo, luật sư cho rằng trong vụ án này bị hại có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo phạm tội “Giết người” là đúng pháp luật, bởi các căn cứ sau:

[1] Lúc 17 giờ, ngày 26/12/2017, Danh Ph dùng xe đi công việc, do xe bị bể bánh nên Danh Ph ghé vào nhà anh Danh D1. Tại nhà Danh D1, Phúc gặp Danh Kh, Danh D1 và Danh U (Lạ) và một số người khác đang tổ chức uống rượu. Tại đây, Danh U và Danh Ph xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, U cầm ly rượu ném vào người Ph, nhưng không trúng. Ph bỏ đi thì U chạy theo dùng chân đạp trúng vào người Ph và kêu Ph về kêu Danh B lại chém nhau. Ph bức tức điện thoại cho Danh G và Danh B kể lại sự việc và rủ B và G đi đánh U để trả thù, được B và G đồng ý. Tại nhà Ph, Ph lấy 1 cây kiếm đưa cho B làm hung khí (*Kiểm do B đưa cho Ph cất dấu trước đó*). Ph lấy 1 cây dao tự chế cùng đi đến nhà anh Danh D1, có Danh U đang nhậu ở đó. Danh B đứng trước cổng kêu: “*Tao thắng B nè, U mày ra đây!*”. Nghe tiếng B gọi, U không chạy trốn mà đứng lên cởi dây thắt lưng quấn vào tay trái đi ra chỗ Danh B đứng đợi. Khi thấy Danh U đi ra, Danh B cầm kiếm xông tới chém từ trên xuống vùng đầu của U, U đưa tay lên đỡ nên trúng vào cổ tay làm đứt lìa cổ tay, Ph cũng dùng dao chém nhiều nhát vào đầu và người U làm U gục ngã xuống đường. Không dừng lại ở đó, G cũng xông vào chém nhiều nhát vào hông, mông và chân trái của U. Hậu quả làm Danh U bị thương tật là 59%.

[2] Các bị cáo nhận thức được rằng việc dùng hung khí nguy hiểm, chém vào những vùng nguy hiểm trên cơ thể có thể dẫn đến chết người, với thương tích gây ra cho bị hại cho thấy việc Danh U không chết là ngoài ý muốn của các

bị cáo. Hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ các bị cáo đã sử dụng hung khí tấn công bị hại. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về phần hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Danh B** 12 năm tù, **Danh Ph** 12 năm tù và **Danh G** 10 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại **Danh U**: Ông **Danh U** yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự. Xét thấy trong vụ án này nguyên nhân cũng có một phần lỗi của bị hại, lỗi của **Danh U** chưa đủ điều kiện để xét xử các bị cáo theo Khoản 1 Điều 123 BLHS. Bản thân ông **Danh U** là người thách đố, khiêu khích các bị cáo đánh nhau, nêu vấn đề này để thấy rằng việc yêu cầu tăng hình phạt là không có cơ sở.

Về phần dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán tiền chi phí điều trị vết thương, tiền tàu xe, tiền công lao động bị mất, tiền thu thập bị mất của người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần, cách tính trên của cấp sơ thẩm là hợp lý, có căn cứ. Ông **Danh U** yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp được chứng cứ cho nên yêu cầu tăng mức bồi thường là không có căn cứ chấp nhận. Đối với chi phí phẫu thuật tay, khi nào tiến hành phẫu thuật thẩm mỹ, bị cáo căn cứ chi phí thực tế có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự. Ông **Danh U** chưa có phẫu thuật nên không thể yêu cầu được. Do đó, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Danh B**, **Danh Ph** và **Danh G**. Cũng như kháng cáo của bị hại **Danh U**. Giữ y án sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, khoản 1 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Danh B** 12 (mười hai) năm tù; Bị cáo **Danh Ph** 12 (mười hai) năm tù; Bị cáo **Danh G** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù của 3 bị cáo **Danh B**, **Danh Ph** và **Danh G** tính từ ngày 03/01/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận các bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng: 175.194.113 đồng, cụ thể các bị cáo bồi thường như sau:

Bị cáo B bồi thường các khoản tổng số tiền 60.000.000 đồng, đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 58.000.000 đồng.

Bị cáo Ph bồi thường các khoản tổng số tiền 60.000.000 đồng, đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 58.000.000 đồng.

Bị cáo G bồi thường các khoản tổng số tiền 55.194.113 đồng, đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 53.194.113 đồng.

4. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Danh B, Danh Ph và Danh G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam tỉnh Kiên Giang (T/đ cho bị cáo tạm giam)
- Lưu hồ sơ vụ án, 20b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thành Văn**